

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày: 17-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Hưng
- Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 212/2025/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 23/6/1985, tại: Hưng Yên; địa chỉ thường trú: Phường H1 (địa chỉ cũ: Phường H1, Quận B), Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T (sinh năm 1954) và bà Đặng Thị D (sinh năm 1957, đã chết); vợ Trương Thúy Q và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không;

- Nhân thân: Ngày 27/4/2017, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2024 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Phường A, TP. H (địa chỉ cũ: Phường A, thành phố M, tỉnh D); (xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1977; địa chỉ: Phường P (địa chỉ cũ: Phường H1, quận P), Thành phố H; (xin vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Xã K, thành phố P, tỉnh G; địa chỉ tạm trú: Phường H1, Quận B, Thành phố H; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 23/9/2024, Nguyễn Thành Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Mio, biển số 59S2-214.22 lưu thông từ hướng Phạm Văn C ra đường Lê Văn T. Khi đi đến trước quán trà sữa L, địa chỉ Phường C, quận V, Thành phố H, Nguyễn Thành Đ nhìn thấy bà Nguyễn Thị Thanh T đang ngồi trước quán, trên bàn để 02 (hai) điện thoại di động xếp chồng lên nhau. Do thiếu tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động của bà Nguyễn Thị Thanh T để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đ điều khiển xe máy và chạy vòng quanh quán trà sữa L bốn lần để quan sát và thấy sơ hở thì thực hiện hành vi phạm tội, lợi dụng lúc bà T đang nói chuyện với em gái là Nguyễn Thị Huỳnh N (sinh năm 1998) thì Đ điều khiển xe áp sát vào bàn bà T và bà N, dùng tay trái giật 02 điện thoại di động trên bàn rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát vào hẻm 435 Lê Đức T kế bên quán trà sữa L. Bà T tri hô và chạy bộ đuổi bắt nhưng không kịp. Sau khi cướp giật được điện thoại, Đ chạy về nhà của bố mẹ tại địa chỉ số 33-35, đường Tân Thới H, phường H1, Quận B kiểm tra tài sản cướp giật được là 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, dung lượng 128GB và 01 điện thoại di động Iphone 15 Plus màu hồng, dung lượng 128GB nên cất giấu trên bàn thờ trong nhà. Sau đó, Đ đến khách sạn H, địa chỉ số 6, đường Tân Thới H, phường H1, Quận B để ở cùng bạn gái là Trần Thị Mỹ L (sinh năm 1984). Đến khoảng 06 giờ 00 ngày 24/9/2024, Đ điều khiển xe máy về nhà của bố mẹ lấy 02 điện thoại đã cướp giật được quay về khách sạn H. Khi L hỏi nguồn gốc điện thoại, Đ nói dối là nhặt được trên đường và quát L yêu cầu L không hỏi nhiều thì L không dám hỏi nữa. Sau đó, Đ chở L đến cửa hàng điện thoại tại số Đ1, Lê Đức T, Phường Đ, quận V do anh Nguyễn Xuân T (sinh năm 1980) làm chủ để cài đặt lại phần mềm 02 điện thoại cướp giật nhưng anh T chỉ chạy lại phần mềm điện thoại Iphone 13 Promax, còn điện thoại Iphone 15 Plus thì bị dính Icloud nên không cài đặt được. Mục đích Đ cài đặt lại điện thoại là để dễ dàng bán máy cho cửa hàng. Đ tiếp tục chở L đến cửa hàng điện thoại MS Mobile, địa chỉ số 641, Đường X, Phường Y, Quận Z của ông Nguyễn Ngọc S (sinh năm 1977) làm chủ. Đ vào cửa hàng để bán điện thoại còn L ngồi ngoài chờ. Ông S đồng ý mua Iphone 13 Promax với giá 11.500.000 đồng, không đồng ý mua Iphone 15 Plus vì bị dính Icloud. Số tiền bán điện thoại Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Đ mang điện thoại Iphone 15 Plus về nhà tiếp tục cất giấu. Khoảng 16 giờ 00 ngày 24/9/2024, khi Đ ở phòng 104 khách sạn H thì bị Công an Phường K, quận V mời về trụ sở làm việc và thu giữ điện thoại Iphone 15 Plus là vật chứng của vụ án.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, ban đầu Nguyễn Thành Đ thừa nhận hành vi cướp giật tài sản. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Đ không thừa nhận mình cướp giật tài sản mà chỉ thừa nhận mình trộm cắp 02 điện thoại di động.

Căn cứ các bản kết luận định giá tài sản số 214/KL-HĐĐGTS và số 216/KL-HĐĐGTS cùng ngày 16/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận V kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus, dung lượng 128GB, số imei SCYT76FNRYL đã qua sử dụng có giá trị 16.766.667 đồng vào thời điểm ngày 23/9/2024; điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax,

dung lượng 128GB, số imei 351339418384704 đã qua sử dụng có giá trị 11.600.000 đồng vào thời điểm ngày 23/9/2024.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, dung lượng 128GB, số imei 351339418384704, màu xanh dương, đã qua sử dụng, là tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh T.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Plus, dung lượng 128GB, số imei SCYT76FNRYL, màu hồng, đã qua sử dụng, là tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh T.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận V (nay là Công an Thành phố H) đã trả lại 02 điện thoại trên cho bà Nguyễn Thị Thanh T.

- 01 (một) USB chứa dữ liệu video trích xuất camera tại quán L, địa chỉ Phường C, quận V, Thành phố H ghi nhận hình ảnh Nguyễn Thành Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản và tẩu thoát vào hẻm 435 đường Lê Văn T, lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) áo thun;

- 01 (một) mũ bảo hiểm;

- 01 (một) quần thể dục;

- 01 (một) điện thoại Iphone SE, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại Iphone XR, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe máy mô tô Yamaha Mio, biển số 59S2-214.22, số máy 5WP110535, số khung RLCM5WP104Y010535 do bà Bùi Thị H (địa chỉ: Số 28/8, đường Đ, Phường S, quận B) đứng tên giấy tờ đăng ký xe. Bà H mua lại xe cũ và đứng tên trên giấy tờ đăng ký xe từ năm 2015, đến cuối năm 2016 bà bán lại xe cho người khác (không rõ lai lịch) và chưa sang tên. Bị cáo khai được một người tên Nguyễn Văn Đ (không rõ lai lịch) cho bị cáo sử dụng, không viết giấy cho tặng, không sang tên giấy tờ đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận V (nay là Công an Thành phố H) đã ra lệnh nhập kho vật chứng đối với vật chứng thu giữ nêu trên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 436/LNK-ĐTTH ngày 11/02/2025 và Phiếu nhập kho vật chứng số 61/PNK ngày 11/02/2025 (bút lục số 110, 111).

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại tài sản là 02 điện thoại di động nêu trên nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Đối với số tiền 11.500.000 đồng do Nguyễn Thành Đ thu được từ việc bán điện thoại, hiện Đ chưa hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc S. Ông S cũng không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 221/CT-VKS-GV ngày 19/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận V (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7), Thành phố H đã truy tố Nguyễn Thành Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố H sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Áp dụng khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Buộc bị cáo nộp sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai trước đó không nhận cáo trạng do bị cáo thiếu hiểu biết, bị phạm nhân khác xúi giục.

Khi nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nên bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận V (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận V (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố H), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Bị hại bà Nguyễn Thị Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc S xin vắng mặt tại phiên tòa. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày lời khai, vì vậy căn

cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là cướp giật tài sản, mà chỉ nhận hành vi của bị cáo là trộm cắp tài sản. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố H công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Thành Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận V (nay là Công an Thành phố H), với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận V (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố H) và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 23/9/2024, Nguyễn Thành Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Mio, biển số 59S2-214.22 lưu thông đến trước quán trà sữa L, địa chỉ Phường C, quận V, Thành phố H, Nguyễn Thành Đ nhìn thấy bà Nguyễn Thị Thanh T đang ngồi trước quán, trên bàn đề 02 (hai) điện thoại di động xếp chồng lên nhau. Do thiếu tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động của bà Nguyễn Thị Thanh T để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lợi dụng lúc bà T đang nói chuyện với em gái là Nguyễn Thị Huỳnh N thì Đ điều khiển xe áp sát vào bàn bà T và bà N, dùng tay trái giật 02 điện thoại di động trên bàn rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát. Theo các bản kết luận định giá tài sản số 214/KL-HĐĐGTS và số 216/KL-HĐĐGTS cùng ngày 16/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận V kết luận thì tổng giá trị 02 điện thoại trên là 28.366.667 đồng, trong đó điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus, dung lượng 128GB, số imei SCYT76FNRYL đã qua sử dụng có giá trị 16.766.667 đồng vào thời điểm ngày 23/9/2024; điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, dung lượng 128GB, số imei 351339418384704 đã qua sử dụng có giá trị 11.600.000 đồng vào thời điểm ngày 23/9/2024.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Đ đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận V (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố H) đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, có đủ khả năng nhận biết được hành vi của mình, biết hành vi cướp giật là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi muốn chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân không qua lao động chân chính nên vẫn cố tình phạm tội, giữa nơi công

cộng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh, bất chấp hậu quả xảy ra, qua đó thể hiện ý thức của bị cáo rất xem thường pháp luật. Bị cáo sử dụng phương tiện xe gắn máy, điều khiển xe áp sát vào bàn bà T và bà N để giật 02 điện thoại di động trên bàn, là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội, đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy đã xóa án, nay lại tiếp tục phạm tội khác cho thấy bị cáo không hề ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm, thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội cướp giật tài sản, mà chỉ thừa nhận hành vi của bị cáo là trộm cắp tài sản. Tuy nhiên qua diễn biến tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội cướp giật tài sản và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu; người bị hại có đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để có cơ hội làm lại cuộc đời. Do đó, cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện, bà Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, tính mạng và sức khỏe của bà T hoàn toàn bình thường, bà T không có yêu cầu gì khác, hiện không có thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Ông Nguyễn Ngọc S (cửa hàng điện thoại Mỹ Sơn Mobile) là người thực hiện giao dịch mua điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của Đ. Ông S không yêu cầu trả lại số tiền 11.500.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh dương, dung lượng 128GB, số imei 351339418384704, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho người bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh T, theo Quyết

định xử lý vật chứng số 6399/QĐ-ĐTTH ngày 22/10/2024 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/11/2024. Việc trả lại tài sản trên là hợp lệ, đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đưa ra xem xét giải quyết lại.

- Số tiền bị cáo bán điện thoại Iphone 13 Promax là 11.500.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Xét đây là số tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Plus, dung lượng 128GB, số imei SCYT76FNRYL, màu hồng, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho người bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh T, theo Quyết định xử lý vật chứng số 6399/QĐ-ĐTTH ngày 22/10/2024 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/11/2024. Việc trả lại tài sản trên là hợp lệ, đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đưa ra xem xét giải quyết lại.

- Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu video trích xuất camera tại quán L, địa chỉ Phường C, quận V, Thành phố H ghi nhận hình ảnh Nguyễn Thành Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản và tẩu thoát vào hẻm 435 đường Lê Văn T, là chứng cứ vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án (đã kèm theo hồ sơ vụ án).

- Đối với 01 (một) xe máy mô tô Yamaha Mio, biển số 59S2-214.22, số máy 5WP110535, số khung RLCM5WP104Y010535 do bà Bùi Thị H (Số 28/8, đường Đ, Phường S, quận B) đứng tên giấy tờ đăng ký xe. Bà Y mua lại xe cũ và đứng tên trên giấy tờ đăng ký xe từ năm 2015, đến cuối năm 2016 bà bán lại xe cho người khác (không rõ lai lịch) và chưa sang tên. Bị cáo khai được một người tên Nguyễn Văn Đ (không rõ lai lịch) cho bị cáo sử dụng, không viết giấy cho tặng, không sang tên giấy tờ đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng vẫn chưa có kết quả. Xét, chiếc xe chưa xác định được chủ sở hữu, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, Thành phố H đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên trong thời hạn 03 tháng, nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) áo thun, 01 (một) mũ bảo hiểm, 01 (một) quần thể dục bị cáo đã mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 23/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận V (nay là Công an Thành phố H) đã ra lệnh nhập kho vật chứng đối với vật chứng thu giữ nêu trên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 436/LNK-ĐTTH ngày 11/02/2025 và Phiếu nhập kho vật chứng số 61/PNK ngày 11/02/2025. Xét đây là những đồ vật bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone SE, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận V (nay là Công an Thành phố H) đã ra lệnh nhập kho vật chứng đối với vật chứng thu giữ nêu trên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 436/LNK-ĐTTH và Phiếu nhập kho vật chứng số 61/PNK, cùng ngày 11/02/2025.

Xét điện thoại Iphone SE trên là tư vật của bị cáo, không ghi nhận nội dung liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro màu vàng và 01 (một) điện thoại Iphone XR màu trắng, đều đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận V (nay là Công an Thành phố H) đã ra lệnh nhập kho vật chứng đối với vật chứng thu giữ nêu trên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 436/LNK-ĐTTH và Phiếu nhập kho vật chứng số 61/PNK, cùng ngày 11/02/2025. Xét điện thoại di động Iphone 11 Pro màu vàng và 01 (một) điện thoại Iphone XR màu trắng trên là tư vật của bà Trần Thị Mỹ L, không ghi nhận nội dung liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bà Trần Thị Mỹ L.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với bà Trần Thị Mỹ L (bạn gái Đ) không tham gia cướp giật tài sản cùng với bị cáo Đ, không biết điện thoại do Đ cướp giật mà có nên không xử lý.

Đối với ông Nguyễn Xuân T (chủ cửa hàng điện thoại tại địa chỉ Đ1, Lê Đức T, Phường Đ, quận V) được Đ thuê chạy lại phần mềm điện thoại Iphone 13 Promax không biết điện thoại do Đ cướp giật mà có nên không xử lý.

Đối với ông Nguyễn Ngọc S (cửa hàng điện thoại MS Mobile, địa chỉ số 641, Đường X, Phường Y, Quận Z) là người thực hiện giao dịch mua điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của Đ với giá 11.500.000 đồng. Ông S đã giao nộp điện thoại Iphone 13 Promax mua của Đ cho Cơ quan điều tra. Ông S không biết điện thoại do Đ cướp giật mà có nên không xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”;

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 26/9/2024.

[3] Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ nộp số tiền 11.500.000 (Mười một triệu năm trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước;

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa dữ liệu video trích xuất camera tại quán L, địa chỉ Phường C, quận V, Thành phố H ghi nhận hình ảnh Nguyễn Thành Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản và tẩu thoát vào hẻm 435 đường Lê Văn T; (đã kèm theo hồ sơ vụ án).

- Giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, Thành phố H đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy mô tô Yamaha Mio, biển số 59S2-214.22, số máy 5WP110535, số khung RLCM5WP104Y010535 trên (do bà Bùi Thị H đứng tên giấy tờ đăng ký xe, cuối năm 2016 bà bán lại xe cho người khác không rõ lai lịch và chưa sang tên) trong thời hạn 03 tháng nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo thun, 01 (một) mũ bảo hiểm, 01 (một) quần thể dục bị cáo đã mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 23/9/2024;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 (một) điện thoại Iphone SE, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Trần Thị Mỹ L 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro màu vàng và 01 (một) điện thoại Iphone XR màu trắng, đều đã qua sử dụng.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 436/LNK-ĐTTH và Phiếu nhập kho vật chứng số 61/PNK, cùng ngày 11/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận V (nay là Công an Thành phố H).

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

[6] Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Khu vực 7;
- Phòng Thi hành án DS KV 7;
- Công an TP.HCM;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu: VP, HS (Tú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Tám

